

Bản án số: 113/2020/DS-ST

Ngày: 13-7-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Ông Lý Khắc Chung

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐST-DS ngày 19/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT; địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thái Quốc P – nhân viên ngân hàng TMCP SGTT theo giấy ủy quyền số 15a/UQ-PGDCTĐ ngày 01/7/2020 của Phó giám đốc Trung tâm thẻ. Có mặt

- Bị đơn: Ông Thái Hoàng H, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp BA, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông H có ký với ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và được ngân hàng cấp thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-8755 ngày 01/7/2012 và thẻ

JCB Motor Card Classic 356480-1474 ngày 21/4/20017. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H còn nợ ngân hàng chưa thanh toán nợ gốc đối với 02 thẻ tín dụng trên.

Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Thái Hoàng H trả cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2019 là 54.990.910đ (năm mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi ngàn, chín trăm mười đồng), trong đó: nợ gốc: 44.424.553đồng và lãi: 10.566.357đồng.

Và ông H phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/8/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Theo tự khai ngày 24 tháng 3 năm 2020 và lời trình bày của bị đơn ông Thái Văn Hưng trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông thống nhất lời trình bày của ngân hàng và xác định ông còn nợ ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2019 là 54.990.910đ (năm mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi ngàn, chín trăm mười đồng), trong đó: nợ gốc: 44.424.553đ và lãi: 10.566.357đ.

Ông đồng ý có trách nhiệm trả số tiền nợ và tiền lãi phát sinh cho ngân hàng theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông xin thời gian đến ngày 25/4/2020 sẽ thanh toán dứt nợ vốn vay và lãi cho ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: yêu cầu ông Thái Văn Hưng trả cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2020 là 74.038.043 đồng (bảy mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 44.424.553 đồng (bốn mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi 29.613.490 đồng (hai mươi chín triệu, sáu trăm mười ba ngàn, bốn trăm chín mươi đồng) và ông H phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Thái Văn Hưng cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Thái Văn Hưng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 74.038.043 đồng (bảy mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/7/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Ông H thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông xin thời gian trả nợ đến ngày 25/4/2020, tuy nhiên cho đến nay ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời thừa nhận của ông H thể hiện ông H có ký kết với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ và được ngân hàng cấp thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-8755 và thẻ JCB Motor Card Classic 356480-1474. Theo đó, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng và ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của ông H.

[2.4] Về tiền lãi: căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất của hợp đồng được tính theo 2.2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng.

[2.5] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông H và Ngân hàng có xác lập các hợp đồng tín dụng nêu trên là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTTC số tiền 74.038.043 đồng (bảy mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 44.424.553 đồng (bốn mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi 29.613.490 đồng (hai mươi chín triệu, sáu trăm mười ba ngàn, bốn trăm chín mươi đồng) và ông H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 13/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng trên.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT. Buộc ông Thái Hoàng H có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 74.038.043 đồng (bảy mươi bốn triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 44.424.553 đồng (bốn mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi 29.613.490 đồng (hai mươi chín triệu, sáu trăm mười ba ngàn, bốn trăm chín mươi đồng).

Và ông H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng tính từ ngày 13/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Hoàng H phải chịu 3.702.000 đồng (ba triệu, bảy trăm lẻ hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền 882.000 đồng (tám trăm tám mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006294 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Thái Hoàng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHIÊN TÒA**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh AG;
- VKSND. Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

Nguyễn Thị Cẩm Hương